

Nghệ An, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Số: 250/KL - TĐC

KẾT LUẬN THANH TRA
Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các nhà máy nước

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 27/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ -TĐC ngày 20 tháng 9 năm 2021;

Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng kết luận thanh tra như sau:

1/ Khái quát chung

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay có hơn 50 nhà máy nước gồm các nhà máy nước thuộc UBND tỉnh đã chuyển đổi sang Công ty cổ phần, các Trạm cấp nước thuộc Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, các Nhà máy nước thuộc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Nghệ An và các nhà máy nước do UBND xã quản lý.

Thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 11/6/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Quyết định số 63/QĐ-KHCN ngày 18/02/2021 của Giám đốc Sở KH&CN về việc phê duyệt nội dung và kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2021 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên địa bàn tỉnh hết sức phức tạp, thời gian thực hiện giãn

cách xã hội theo các Chỉ thị của Chính phủ tại các địa phương trong tỉnh kéo dài. Vì vậy Đoàn Thanh tra chuyên ngành đã tiến hành thanh tra đối với 11 cơ sở với tổng số 14 Nhà máy cấp nước trong đó có 03 nhà máy cấp nước thuộc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Nghệ An và 09 cơ sở khác gồm: Công ty CP cấp nước Thái Hòa; Công ty CP cấp nước Quỳnh Lưu; Công ty TNHH Cấp nước Hoàng Mai; Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Công nghệ môi trường HQ - Nhà máy nước Hòa Sơn; Công ty CP Đầu tư môi trường Hưng Thành - Nhà máy nước Kim Liên; Hợp tác xã Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hồng Thành, Nhà máy cấp nước Diên Thái, Nhà máy cấp nước Diễn Đồng, Nhà máy cấp nước Đô Thành và Công ty TNHH MTV cấp nước Sông Lam.

2/ Kết quả kiểm tra, xác minh

Tổng số cơ sở được thanh tra: 11 cơ sở;

Số cơ sở vi phạm bị xử lý: không.

2.1 Về thủ tục pháp lý:

Tất cả các cơ sở được thanh tra đã cung cấp thủ tục pháp lý liên quan đến lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt như: giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập của UBND tỉnh, giấy chứng nhận kiểm định của các phương tiện đo đồng hồ nước lạnh (PTĐ) trước khi lắp đặt cho khách hàng; kết quả thử nghiệm mẫu nước định kỳ; kết quả giám sát chất lượng nước định kỳ của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An.

2.2 Về Đo lường:

- Tổng số PTĐ đồng hồ nước lạnh 11 cơ sở đang sử dụng: 41.347 PTĐ;
- Tất cả cơ sở được thanh tra đã thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với các PTĐ đồng hồ nước lạnh trước khi lắp đặt bàn giao cho khách hàng sử dụng (có giấy chứng nhận, tem kiểm định);
- Chế độ kiểm định định kỳ:
 - + 03/11 cơ sở có kế hoạch kiểm định định kỳ theo đúng quy định (5 năm/lần đối với đồng hồ nước lạnh cơ khí và 3 năm/lần đối với đồng hồ nước lạnh có cơ cấu điện tử) và các PTĐ đang trong thời hạn kiểm định (Công ty TNHH Cấp nước Hoàng Mai; Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Công nghệ môi trường HQ - Nhà máy nước Hòa Sơn, Nhà máy nước Long Thành thuộc Trung tâm Nước sạch và VSMTNT).
 - + 04/11 cơ sở có kế hoạch kiểm định định kỳ theo đúng quy định (5 năm/lần đối với đồng hồ nước lạnh cơ khí và 3 năm/lần đối với đồng hồ nước lạnh có cơ cấu điện tử);
 - + 04/11 cơ sở chưa có kế hoạch kiểm định định kỳ theo đúng quy định (5 năm/lần đối với đồng hồ nước lạnh cơ khí và 3 năm/lần đối với đồng hồ nước lạnh có cơ cấu điện tử);

2.3 Về Chất lượng:

- Hồ sơ theo dõi, quản lý vệ sinh, chất lượng nước:
- + 04/11 cơ sở có hồ sơ theo dõi, quản lý vệ sinh, chất lượng nước;
- + 03/11 cơ sở có hồ sơ theo dõi, quản lý vệ sinh, chất lượng nước nhưng chưa đầy đủ;
- + 04/11 cơ sở chưa có hồ sơ theo dõi quản lý vệ sinh, chất lượng nước;
- Tần suất thực hiện nội kiểm:
- + 07/11 cơ sở đã thực hiện kiểm tra giám sát chất lượng nước định kỳ đầy đủ và đúng theo quy định: thực hiện xét nghiệm 01 tháng/01 lần với 07/07 chỉ tiêu A; 01 cơ sở (Trung tâm Nước sạch và VSMTNT) thực hiện xét nghiệm (25/98 chỉ tiêu gồm Nhà máy nước Long Thành, Nhà máy nước Diên Yên Thuộc Trung tâm Nước sạch và VSMTNT; Nhà máy nước Hưng Tân thực hiện việc kiểm tra chất lượng nước theo QCVN: 02/BYT); 01/11 cơ sở thực hiện xét nghiệm tần suất 02 tiếng/lần với 03/07 chỉ tiêu A; 01/11 cơ sở khai thác nước mặt (Công ty TNHH MTV cấp nước Sông Lam) đã thực hiện kiểm tra giám sát chất lượng nước 01 chỉ tiêu (độ đục);
- Tần suất thực hiện ngoại kiểm do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện:
- 04/11 cơ sở có hồ sơ về chế độ kiểm tra định kỳ chất lượng nước đầy đủ theo quy định, cụ thể: 06 tháng/ 01 lần 91/91 chỉ tiêu B.
- + 01/11 cơ sở có hồ sơ về chế độ kiểm tra định kỳ chất lượng nước nhưng chưa đầy đủ theo quy định, cụ thể: 06 tháng/ 01 lần với 25/91 chỉ tiêu B; 01/11 cơ sở có hồ sơ về chế độ kiểm tra định kỳ chất lượng nước nhưng chưa đầy đủ theo quy định, cụ thể: 06 tháng/ 01 lần với 11/91 chỉ tiêu B.
- + 04/11 cơ sở chưa thực hiện chế độ giám sát.
- Tần suất thực hiện ngoại kiểm do Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Nghệ An thực hiện: 01/11 cơ sở có hồ sơ về chế độ kiểm tra định kỳ chất lượng nước đầy đủ theo quy định, cụ thể: 01 tháng/ 01 lần 36/36 chỉ tiêu.
- Thực hiện công bố hợp quy:
- + 03/11 cơ sở đã thực hiện việc công bố hợp quy cho sản phẩm: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phù hợp QCVN01-1:2018/BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế: Công ty cổ phần cấp nước; Thái Hòa, Quỳnh Lưu; Nhà máy nước Hòa Sơn.
- + 02/11 đơn vị đã xây dựng hồ sơ công bố hợp quy cho Sản phẩm: Nước sạch phục vụ sinh hoạt phù hợp QCVN 01:2021/NA quy theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

+ 05/11 chưa xây dựng hồ sơ công bố hợp quy theo quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3/ Kết luận

Đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TĐC ngày 20 tháng 9 năm 2021 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Kết quả thanh tra tại 11 cơ sở (14 nhà máy cấp nước) cho thấy:

- Về đo lường: Các cơ sở đã thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với các phương tiện đo đồng hồ nước lạnh trước khi lắp đặt bàn giao sử dụng cho khách hàng. Chế độ kiểm định định kỳ theo quy định 5 năm/lần các cơ sở thực hiện nhưng chưa thay đồng loạt mà các cơ sở xây dựng kế hoạch thay thế hàng năm khi các PTD đến hạn kiểm định. Tại thời điểm thanh tra, hầu hết các cơ sở đã giao Giấy chứng nhận kiểm định đồng hồ đo nước cho khách hàng giữ.

- Về Chất lượng: Các cơ sở đã quan tâm và cố gắng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát chất lượng nước. Tuy nhiên các chỉ tiêu và tần suất kiểm tra chưa đầy đủ theo đúng quy định tại quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Qua hoạt động thanh tra, đoàn đã nhắc nhở, hướng dẫn cho đối tượng thanh tra biết và có kế hoạch thực hiện đúng quy định của pháp luật về kiểm định định kỳ PTD, công tác lưu giữ hồ sơ, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước...

4/ Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

- Đoàn yêu cầu các đơn vị tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý, thường xuyên kiểm tra, giám sát tình trạng kỹ thuật đo lường đối với PTD. Theo dõi để có kế hoạch báo cáo, thực hiện tốt công tác kiểm định, thay thế PTD đồng hồ nước lạnh định kỳ; Lưu giữ giấy chứng nhận kiểm định đồng hồ đo nước theo quy định tại thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26/9/2013 và thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN ngày 26/7/2019.

- Đoàn yêu cầu các đơn vị thực hiện xét nghiệm ít nhất 01 lần/01 tháng các chỉ tiêu thuộc mức độ A; xét nghiệm ít nhất 06 tháng/01 lần các chỉ tiêu thuộc mức độ B.


- Thực hiện việc công bố hợp quy cho sản phẩm: Nước sạch phục vụ sinh hoạt phù hợp quy theo QCDP 01:2021/NA Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tại quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Việc xét nghiệm chất lượng nước phải được thực hiện tại các phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 về các chỉ tiêu chất lượng nước được xét nghiệm.

5/ Yêu cầu, kiến nghị

5.1 Đối với UBND tỉnh: Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, có kế hoạch tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các Phòng thử nghiệm trên địa bàn tỉnh để đáp ứng năng lực thử nghiệm.

5.2 Đối với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh: Đề nghị Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh quan tâm hơn nữa đến việc thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất chất lượng nước của tất cả các cơ sở cung cấp nước theo đúng quy định tại quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An và có phương án hỗ trợ giá thử nghiệm mẫu nước cho các cơ sở sản xuất và cung cấp nước ăn uống, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

5.3 Đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Giao Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có phương án hỗ trợ giá thử nghiệm mẫu nước cho các cơ sở sản xuất và cung cấp nước ăn uống, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. 

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh; (Báo cáo)
- Thanh tra sở;
- Chi cục TĐC;
- TT Thông tin KHCN & Tin học;
- Các đối tượng thanh tra;
- Lưu: VT, TĐC.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Kim